TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2025/HS-PT
Ngày: 11 – 8 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/TLPT-HS ngày 02/7/2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp).

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/01/1962 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và con bà Huỳnh Thị C (chết); bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; tạm giữ: Không, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng D*:

Luật sư Trần Văn N – Văn phòng Luật sư Tấn Nhã thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 550, Khu dân cư khóm 4, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/6/2024, qua công tác kiểm tra việc sử dụng điện tại hộ của Nguyễn Hoàng D (mã khách hàng PB07030013658), Điện lực Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (cũ) đã phát hiện hộ của D có hành vi lắp đặt 01 cầu dao đảo vào đường dây điện đi vào nhà để trộm cắp sản lượng điện, nên đã lập hồ sơ vi phạm về việc sử dụng điện và chuyển đến Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (cũ) kiến nghị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (cũ) điều tra xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận vào năm 2020, D đi đám giỗ tại nhà của ông T1 không rõ họ tên và địa chỉ ở chợ Cổ Cò thuộc ấp Chợ, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang (cũ) có gặp ông C không rõ họ tên và địa chỉ. Trong lúc nói chuyện qua lại, D nói với ông C: "*Hàng tháng đóng tiền điện nhiều*", nên ông C nói sẽ đến nhà làm cho D đóng tiền điện ít lại, D đồng ý.

Đến tháng 11/2021, ông C đến nhà D mang theo 01 cầu dao đảo 30A rồi trèo lên nóc nhà cắt dây nguội (dây trung tính), kết nối hở 02 dây trung tính lại (hở nguội), một đầu dây trung tính được nối với 01 sợi dây điện lõi đồng (02 x 2,5) mm^2, vỏ màu đỏ, dài 6,5m, đầu dây điện còn lại nối với 01 cọc sắt âm vào tường tại vị trí dưới ao. Sau đó, ông C nối 01 sợi dây điện lõi đồng (02 x 2,5) mm^2, vỏ màu xanh, dài 6,7m từ cọc sắt đến cầu dao đảo; đồng thời nối dây điện từ cầu dao đảo qua công-tơ và nối dây điện vào dây trung tính của tải tiêu thụ trong nhà D nhằm tạo dây nguội cho dòng điện vào nhà. Khi ông C làm xong, D trả cho ông C số tiền 4.000.000 đồng. Khi mở cầu dao đảo thì công-tơ sẽ có dây nguội nên đĩa công-tơ quay và sẽ đo đếm điện năng tiêu thụ bình thường, nhưng khi ngắt (đóng) cầu dao đảo (đóng te) thì công-tơ không có dây nguội nên đĩa công-tơ không quay sẽ không đo đếm được điện năng tiêu thụ. D không mở cầu dao xuyên suốt mà khoảng 03 đến 04 ngày mở một lần nhằm tránh sự phát hiện của điện lực Châu Thành. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 18/6/2024, D đã thực hiện hành vi trộm cắp sản lượng điện là 4.193 kWh tương đương với số tiền 11.986.999 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 cầu dao đảo 30A; 01 sợi dây điện lõi đồng (02 x 2,5) mm^2, vỏ màu đỏ, dài 6,5 mét; 01 sợi dây điện lõi đồng (02 x 2,5) mm^2, vỏ màu xanh, dài 6,7 mét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (cũ) (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp) đã xét xử, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 27/5/2025, bị cáo Nguyễn Hoàng D có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng D thừa nhận có thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã miêu tả, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin Toà án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo, lý do là hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh, con của bị cáo đi làm xa, bị cáo là lao động chính, hiện nay bị cáo còn nợ Ngân hàng nếu chấp hành án tù thì gia đình càng khó khăn hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo. Kiểm sát viên nhận thấy, bị cáo kháng cáo có nêu lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng mức án 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và mức hình phạt này thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D. Tuy nhiên, đề xuất sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí do bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng D phát biểu: Luật sư nhận thấy trong vụ án này bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Luật sư đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo muốn được tại ngoại để lo cho gia đình, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Hoàng D thực hiện hành vi lắp đặt 01 cầu dao đảo vào đường dây điện đi vào nhà để trộm cắp sản lượng điện là 4.193 kWh tương đương số tiền 11.986.999 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp) kết án bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Toà án cấp sơ thẩm cũng áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo 03 tháng tù là mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, việc áp dụng hình phạt như trên là có chiếu cố đến bị cáo và phù hợp quy định của pháp luật. Nay bị cáo kháng cáo, nêu lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ bệnh, con đi làm xa, bị cáo đang nợ Ngân hàng ... để xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp như trên đã phân tích, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đã tuyên.

[3] Bị cáo sinh năm 1962, đến nay đã trên 60 tuổi nên được xác định là người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, tuy nhiên Toà án cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp, vì vậy sửa bản án sơ thẩm về phần án phí đối với bị cáo.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận; không có cơ sở để chấp nhận phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo, lý do đã được phân tích ở trên.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng D về việc xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp) về phần án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu. Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- TAND khu vực 8 – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 8 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh